

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Như Luật - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐPH-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hà Quốc K, sinh năm 1992. Nơi thường trú trước khi xuất nhập cảnh: Thôn Đ, xã Hợp T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Căn hộ G, thành phố K, tỉnh Osaka, Nhật Bản; vắng mặt.

2. Bà Vi Thị B, sinh năm 1995. Nơi thường trú trước khi xuất nhập cảnh: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Tòa nhà A, quận H, thành phố Osaka, Nhật Bản; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai người yêu cầu ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn công nhận thuận tình ly hôn. Trong quá trình chung sống ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ ai. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà Vi Thị B tự nguyện chịu toàn bộ. Do hiện nay ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B đang ở và làm việc tại Nhật Bản nên đều có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải theo Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đều đề nghị vắng mặt trong tất cả các phiên họp, buổi làm việc và toàn bộ quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận định:

[1] Phiên họp mở lần thứ nhất đã được triệu tập hợp lệ, người yêu cầu ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người này.

[2] Người yêu cầu ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B chung sống vợ chồng cùng nhau trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn ngày 30-9-2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B là hợp pháp. Sau vài năm chung sống hạnh phúc thì năm 2017 ông Hà Quốc K sang Nhật Bản làm việc, năm 2018 bà Vi Thị B cũng sang Nhật Bản làm ăn. Tuy nhiên, mỗi người sinh sống ở một tỉnh của Nhật Bản. Ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B đều thừa nhận do vị trí địa lý, do quan điểm, tính cách lối sống của hai bên nên vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống ly thân nhau đã lâu, không còn tình cảm vợ chồng với nhau, không quan tâm đến nhau. Ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định của pháp luật nên công nhận.

[4] Trong quá trình chung sống vợ chồng ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B đều khẳng định họ không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

[5] Chấp nhận sự tự nguyện của bà Vi Thị B về việc chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả ông Hà Quốc K số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 150, khoản 2 Điều 207, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Quốc K và bà Vi Thị B (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2014, quyền số 01/2014 ngày 30-9-2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Vi Thị B tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 28-11-2024, ông Hà Quốc K, bà Vi Thị B đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006129 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, bà Vi Thị B còn phải nộp tiếp số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả ông Hà Quốc K số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBNDTT V, h Q, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa